

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Thành A; sinh ngày 24 tháng 4 năm 2000; địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Gia Lai.

- Chị Lê Đặng Ngọc V; sinh ngày 22 tháng 12 năm 2003; địa chỉ: Thôn B, xã A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Gia Lai (nay là xã A, tỉnh Gia Lai) ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Nay, anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau. Vì những nguyên nhân đó, anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thúc V1, sinh ngày 24-02-2023. Ly hôn, anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thúc V1 cho chị Lê Đặng Ngọc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Đặng Ngọc V không yêu cầu anh Nguyễn Thành A phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V có 01 con chung là cháu Nguyễn Thúy V1, sinh ngày 24-02-2023.

Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V thỏa thuận chị Lê Đặng Ngọc V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thúy V1, sinh ngày 24-02-2023 cho đến khi cháu thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng*: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

- *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0002928 ngày 08-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; anh Nguyễn Thành A và chị Lê Đặng Ngọc V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Gia Lai;
- UBND xã Ayun (GCN kết hôn số 39 ngày 09-6-2012);

THẨM PHÁN

- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thành Long